

Số: /PA-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương; Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp; Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai, như sau:

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;
2. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;
4. Kết luận số 221-KL/TW ngày 28/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương hai cấp;
5. Thông báo số 105-TB/VPTW ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc

về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW;

6. Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

7. Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương;

8. Công văn số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

9. Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;

10. Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

11. Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

12. Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

13. Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

14. Kế hoạch số 1186/KH-BGDĐT ngày 26/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới và thực hiện thí điểm một số mô hình đổi mới với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập;

15. Công văn số 4054/BGDĐT-GDPT ngày 30/6/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên công lập phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp;

16. Công văn số 4291/BGDĐT-GDPT ngày 08/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục theo Nghị quyết số 180/NQ-CP của Chính phủ.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư;

gắn sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mối quản lý, cơ cấu lại đội ngũ, giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy.

2. Mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội; góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030 đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3, 4 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương.

3. Mục tiêu chung là giảm ít nhất 30% đầu mối cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh so với thời điểm ngày 01/7/2025 (*các xã, phường có điều kiện thuận lợi giảm khoảng 50%*); việc xác định tỷ lệ giảm cụ thể của từng địa bàn phải căn cứ điều kiện thực tế, không thực hiện sắp xếp cơ học, bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục và chất lượng dạy học.

III. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số, phân bố dân cư (*dự báo từ 05 đến 10 năm*) và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và hiệu quả quản trị làm định hướng xuyên suốt; không thực hiện sắp xếp một cách cơ học chỉ nhằm giảm đầu mối.

2. Tuân thủ nguyên tắc chuyên môn, khoa học giáo dục, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục. Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông; không sáp nhập trường phổ thông với các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; không sắp xếp trường chuyên biệt với các trường phổ thông đại trà. Ưu tiên tổ chức sắp xếp các trường cùng cấp học; việc sắp xếp các trường khác cấp học chỉ thực hiện đối với các trường có vị trí địa lý gần nhau và quy mô nhỏ.

3. Lấy người học làm trung tâm; bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh đến trường; không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục.

4. Gắn sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

5. Bảo đảm tính ổn định, kế thừa, hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện linh hoạt, có lộ trình phù hợp với thực tiễn từng vùng, miền, đặc biệt là miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; gắn với việc chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho năm học 2026 - 2027, bảo đảm an toàn cho người dạy, người học và người quản lý.

6. Theo dõi, đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện dựa trên dữ liệu và tác động thực tiễn; kịp thời phát hiện vướng mắc để điều chỉnh phương án, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nhân rộng các mô hình phù hợp.

7. Bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch trong quá trình tổ chức thực hiện.

8. Định hướng sắp xếp

a) Đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở

- Thực hiện sắp xếp trường, điểm trường trong phạm vi một đơn vị hành chính cấp xã; bảo đảm mỗi đơn vị hành chính cấp xã có tối thiểu 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở hoặc tổ chức 01 trường phổ thông nhiều cấp học có cấp tiểu học và trung học cơ sở theo quy định.

- Số lượng trường sau sắp xếp được xác định trên cơ sở số lượng trường cùng cấp hiện có, quy mô học sinh, phân bố dân cư, khoảng cách địa lý, điều kiện cơ sở vật chất và năng lực quản trị trong phạm vi đơn vị hành chính cấp xã. Định hướng mỗi trường sau sắp xếp được hình thành từ 02 đến 04 trường hiện có; trường hợp đặc biệt phải được đánh giá cụ thể, bảo đảm không hình thành cơ sở giáo dục có quy mô vượt quá năng lực quản trị hoặc gây khó khăn cho người học.

- Rà soát, sắp xếp các điểm trường lẻ không đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định. Trường hợp chưa thể chấm dứt hoạt động điểm trường lẻ, nghiên cứu đầu tư, bố trí lại tại vị trí trung tâm, thuận lợi, an toàn để từng bước giảm số điểm trường và nâng cao điều kiện dạy học.

- Xây dựng phương án đưa đón học sinh (*nếu cần thiết*), tổ chức bán trú, nội trú và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; bảo đảm việc sắp xếp không làm tăng nguy cơ mất an toàn, bỏ học hoặc giảm khả năng tiếp cận giáo dục.

b) Đối với các trường trung học phổ thông: Rà soát, xem xét sắp xếp các trường có quy mô nhỏ trên cùng địa bàn; trường hợp tổ chức trường phổ thông nhiều cấp học có cấp trung học phổ thông phải đáp ứng điều kiện theo quy định, phù hợp với đặc điểm địa bàn, bảo đảm chất lượng giáo dục và do cấp có thẩm quyền quyết định.

c) Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: Giữ ổn định 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên và 15 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đã tổ chức theo khu vực.

IV. TIÊU CHÍ SẮP XẾP

1. Tiêu chí về quy mô, khu vực

- Các trường có quy mô số lớp thấp hơn ngưỡng sau đây thuộc diện ưu tiên rà soát, xem xét sắp xếp; không áp dụng tiêu chí này một cách cơ học đối với địa bàn đặc thù:

Cấp học	Khu vực III	Các khu vực còn lại
Mầm non	Dưới 10	Dưới 15
Tiểu học	Dưới 15	Dưới 20
THCS	Dưới 16	Dưới 20

THPT	Dưới 21	Dưới 27
------	---------	---------

- Sau sắp xếp, quy mô trường mới đạt số lớp tối thiểu theo bảng dưới đây; trường hợp cần thiết được xem xét quy mô lớp lớn hơn nhưng đảm bảo đủ điều kiện cơ sở vật chất; năng lực quản trị; khoảng cách địa lý và đặc điểm từng địa bàn:

Cấp học	Khu vực III	Các khu vực còn lại
Mầm non	20	30
Tiểu học	30	40
THCS	32	40
THPT	42	54

2. Tiêu chí về khoảng cách: Không thực hiện sáp nhập đối với trường hợp khoảng cách từ phân hiệu đến trường chính từ 10 km trở lên hoặc việc đi lại không thuận lợi, không bảo đảm an toàn cho người học/giáo viên, nhân viên.

Trường hợp đặc biệt, thật sự cần thiết phải sắp xếp có thể xem xét khoảng cách lớn hơn nhưng phải đảm bảo thuận lợi cho quá trình quản trị, điều hành của nhà trường, không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh đến lớp.

3. Tiêu chí khác

- Đối với xã, phường chỉ có 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở: xem xét tổ chức trường liên cấp tiểu học và trung học cơ sở đối với các trường có quy mô nhỏ và phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương;

- Đối với xã, phường có từ 02 đến 03 trường cùng cấp học: xem xét sắp xếp để còn từ 01 đến 02 trường cùng cấp học;

- Đối với xã, phường có từ 04 đến 06 trường cùng cấp học: xem xét sắp xếp để còn từ 02 đến 03 trường cùng cấp học;

- Đối với xã, phường có từ 07 trường cùng cấp học trở lên: xem xét sắp xếp để còn từ 03 đến 04 trường cùng cấp học. Việc xác định số lượng cụ thể phải căn cứ quy mô học sinh, phân bố dân cư, khoảng cách, điều kiện cơ sở vật chất, khả năng quản trị và đặc điểm địa bàn;

- Đối với các trường tiểu học và trung học cơ sở (*trường liên cấp*) hiện có, trừ trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới được đầu tư theo Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị, rà soát quy mô, khoảng cách và điều kiện tổ chức dạy học để xem xét giữ nguyên hoặc tách theo từng cấp học;

- Không sáp nhập trường trung học phổ thông chuyên, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường chuyên biệt Hy vọng, trường phổ thông dự kiến thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú và trường trung học phổ thông được xác định là trường trọng điểm theo đề án hoặc quyết

định của cấp có thẩm quyền; việc sắp xếp các cơ sở này (nếu có) phải thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

V. MÔ HÌNH SẮP XẾP

1. Mô hình 1: Trường một cấp học quy mô lớn có các phân hiệu, điểm trường gồm 01 trường chính có các phân hiệu, điểm trường. Cơ cấu nhân sự gồm 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, 01 bộ phận hành chính (*kế toán, thủ quỹ, văn thư*) dùng chung; các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù; các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với phân hiệu, điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học. Tùy theo tình hình thực tế về quy mô lớp, học sinh, khoảng cách địa lý đến trường chính, bố trí mỗi phân hiệu có 01 phó hiệu trưởng phụ trách.

2. Mô hình 2: Trường phổ thông nhiều cấp học quy mô lớn gồm 01 trường chính, có các phân hiệu, điểm trường. Cơ cấu nhân sự gồm 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, bộ phận hành chính (*kế toán, thủ quỹ, văn thư*) dùng chung; các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù; các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với cấp học, phân hiệu, điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn và tổ chức dạy học. Tùy theo tình hình thực tế về cấp học, quy mô lớp, học sinh, khoảng cách địa lý đến trường chính, bố trí mỗi phân hiệu có 01 phó hiệu trưởng phụ trách.

VI. THỰC TRẠNG VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Thực trạng

Toàn tỉnh có 1.283 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập. Trong đó: 379 Trường Mầm non; 405 Trường Tiểu học; 298 Trường Trung học cơ sở; 82 Trường Tiểu học và Trung học cơ sở; 102 Trường có cấp học cao nhất là cấp trung học phổ thông (*03 trường THPT chuyên, 07 Trường PTDTNT THPT*); 01 Trường chuyên biệt Hy vọng Quy Nhơn; 15 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên.

2. Phương án sắp xếp tổ chức

a) Đối với các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: Giữ ổn định 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên và 15 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên được tổ chức theo khu vực đã thực hiện sắp xếp theo Phương án số 05/PA-UBND ngày 03/12/2025 của UBND tỉnh.

b) Đối với giáo dục mầm non, phổ thông:

- Tổng số trường trước sắp xếp: 1.267 trường.

- Tổng số trường sau sắp xếp: **699 trường**, giảm sau sắp xếp: **568 trường (đạt 44,83%)**. Trong đó:

+ Số trường trên địa bàn 61 xã, phường vùng thuận lợi giảm sau sắp xếp đạt **51,15%**;

+ Số trường trên địa bàn 74 xã, phường còn lại giảm sau sắp xếp đạt **37,17%**.

(Có phương án chi tiết kèm theo)

3. Phương án điều chỉnh quy mô lớp học

a) Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường rà soát, điều chỉnh quy mô lớp học phù hợp với điều kiện thực tế tại các địa bàn thuận lợi, trước hết là các trường thuộc 61 xã, phường vùng thuận lợi và các trường có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, phòng học, trang thiết bị và năng lực tổ chức dạy học:

- Cấp tiểu học từ 36 học sinh/lớp;
- Cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông từ 48 học sinh/lớp.

b) Dự kiến kết quả thực hiện:

Tổng số lớp dự kiến giảm: 1.293 lớp, tương ứng giảm 2.066 chỉ tiêu biên chế giáo viên. Trong đó:

- Cấp tiểu học giảm 554 lớp;
- Cấp trung học cơ sở giảm 580 lớp;
- Cấp trung học phổ thông giảm 159 lớp.

4. Phương án sắp xếp, bố trí nhân sự và biên chế

a) Cơ cấu khung cán bộ quản lý

Gồm hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng. Tại điểm trường chính bố trí hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng. Tại mỗi điểm trường/phân hiệu (là 01 trường độc lập trước khi sắp xếp) có 01 phó hiệu trưởng trực tiếp quản lý, chỉ đạo tại điểm trường/phân hiệu đó để không gián đoạn, không tạo “khoảng trống” trong công tác quản lý.

Việc lựa chọn, bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng phải bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, trên cơ sở xem xét toàn diện phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác, khả năng quản trị và mức độ phù hợp với quy mô các cơ sở giáo dục sau sắp xếp.

b) Đối với nhà giáo: cơ bản giữ ổn định, bố trí theo vị trí việc làm đối với môn học và hoạt động giáo dục theo quy mô số lớp của trường trước sắp xếp; giáo viên dạy chưa đủ số giờ quy định được bố trí dạy tại trường chính, tại các phân hiệu, điểm trường của trường cho đủ định mức giờ dạy theo quy định.

c) Đối với viên chức hành chính - nhân sự và lao động hợp đồng:

- Vị trí nhân viên thư viện, thiết bị thí nghiệm, y tế: Tiếp tục bố trí tại trường chính, các phân hiệu (*như trước khi sắp xếp*) để đảm bảo duy trì, chất lượng các hoạt động dạy học và giáo dục tại trường chính và các phân hiệu, điểm trường.

- Vị trí nhân viên kế toán, văn thư: Mỗi trường sau sắp xếp bố trí 01 kế toán và 01 văn thư kiêm thủ quỹ (đối với trường quy mô lớn và có nhiều phân hiệu, điểm trường có thể xem xét bố trí thêm 01 kế toán).

- Hợp đồng lao động: cơ bản giữ ổn định, tiếp tục bố trí thực hiện các công việc theo hợp đồng thỏa thuận làm việc tại các phân hiệu (*là đơn vị ký hợp đồng trước khi sắp xếp*).

d) Số cán bộ quản lý, nhân viên dự kiến giảm sau sắp xếp:

- Đối với cán bộ quản lý dôi dư: Bố trí giảng dạy trực tiếp tại các cơ sở giáo dục (nếu đủ điều kiện) hoặc điều động sang các cơ quan, đơn vị có nhu cầu hoặc giải quyết chế độ chính sách theo quy định. Trường hợp bố trí chức vụ thấp hơn thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ hiện hưởng theo quy định.

- Đối với nhân viên dôi dư: Thực hiện chuyển sang các cơ quan, đơn vị có nhu cầu hoặc giải quyết chế độ chính sách theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiến độ thực hiện

- Trước ngày 10/8/2026: Ủy ban nhân dân các xã, phường hoàn thiện Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trong phạm vi quản lý theo đúng quy định; Sở Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Trước ngày 20/8/2026: Hoàn thành việc thẩm định, ban hành các quyết định thành lập, tổ chức lại, sáp nhập, chia, tách hoặc giải thể cơ sở giáo dục theo thẩm quyền; đồng thời, phê duyệt phương án nhân sự, tài chính, tài sản, hồ sơ và tổ chức hoạt động của đơn vị sau sắp xếp.

- Trước ngày 30/8/2026: Hoàn thành việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ, bàn giao tài chính, tài sản, hồ sơ, con dấu và các điều kiện cần thiết để các cơ sở giáo dục hoạt động ổn định trong năm học 2026 - 2027.

- Trước ngày 01/9/2026: Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Trách nhiệm thực hiện

a) Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp, thống nhất với Ủy ban nhân dân các xã, phường về định hướng, tiêu chí, điều kiện và phương án sắp xếp, bảo đảm đồng bộ trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền điều tiết, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; hướng dẫn xây dựng phương án và giải quyết chế độ, chính sách đối với nhân sự dôi dư.

- Xây dựng, trình Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Rà soát quy mô học sinh, số lớp, đội ngũ giáo viên và điều kiện cơ sở vật chất; hướng dẫn các cơ sở giáo dục trực thuộc có đủ điều kiện xây dựng phương án điều chỉnh sĩ số học sinh/lớp.

b) Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc rà soát, sắp xếp, bố trí, kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục sau sắp xếp; bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các quy định hiện hành về công tác cán bộ.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn xây dựng vị trí việc làm, tỷ lệ viên chức bố trí theo bậc nghề nghiệp của vị trí việc làm theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, tham mưu giải quyết chế độ, chính sách và tinh giản biên chế đối với các trường hợp dôi dư, bảo đảm đúng quy định.

c) Sở Tài chính

- Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xử lý tài chính, ngân sách, tài sản công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

- Chủ trì hướng dẫn các đơn vị xử lý việc chuyển tiếp quản lý dự án đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy *(nếu có)*.

d) Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ, chất lượng và hiệu quả việc xây dựng, quyết định và tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

- Xây dựng, thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định pháp luật hiện hành, hoàn thành **trước ngày 20/8/2026**. Báo cáo kết quả sắp xếp về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 25/8/2026**.

- Rà soát quy mô học sinh, số lớp, đội ngũ giáo viên và điều kiện cơ sở vật chất; hướng dẫn các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện xây dựng phương án điều chỉnh sĩ số học sinh/lớp; tổng hợp, báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến mục tiêu, quan điểm, nội dung và lộ trình thực hiện; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn xã hội, sự đồng thuận của nhân dân về việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả quản trị và sử dụng hiệu quả nguồn lực. Chủ động cung cấp thông tin, hướng dẫn, giải đáp khó khăn, vướng mắc; tăng cường đối thoại với các cơ sở giáo dục, đội ngũ nhà giáo, cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong quá trình triển khai.

- Chủ động rà soát quy hoạch, hiện trạng sử dụng đất và nhu cầu phát triển mạng lưới trường, lớp; bố trí quỹ đất phù hợp để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng các cơ sở giáo dục sau sắp xếp theo hướng đồng bộ, hiệu quả và hiện đại.

- Theo dõi, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai; thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) theo quy định.

đ) Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh

- Lập báo cáo tự đánh giá về quy mô lớp học, đội ngũ, cơ sở vật chất, chất lượng giáo dục và cung cấp thông tin kịp thời cho cơ quan quản lý.

- Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ em, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng dân cư để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện.

- Duy trì và bảo đảm chất lượng giáo dục; xây dựng phương án hỗ trợ để không làm gián đoạn hoạt động giáo dục của trẻ em, học sinh.

- Thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất, nhân sự khi sáp nhập, giải thể theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ sở giáo dục có liên quan nghiêm túc tổ chức thực hiện, bảo đảm hiệu quả, đúng tiến độ và đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: GDĐT, Nội vụ, Tài chính;
- UBND các xã, phường;
- Các CSGD công lập trên địa bàn tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, C7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang